

CHỦ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG (TUẦN 14 – 15)

Chủ điểm *Bạn thân ở trường* hướng đến việc bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*: nhận ra được ích lợi, yêu quý, biết giữ gìn những đồ dùng học tập quen thuộc; biết tôn trọng, quan tâm, chia sẻ với bạn bè.

BÀI 1: CHUYỆN CỦA THUỐC KÈ (tiết 1 – 4, SHS, tr.114 – 116)

I. MỤC TIÊU

1. Giới thiệu được với bạn về một đồ dùng học tập mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác*; biết liên hệ bản thân: *không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác*. Biết đọc phân vai cùng với bạn.
3. Viết đúng chữ *N* hoa và câu ứng dụng.
4. Giải được câu đố, tìm được từ ngữ chỉ đồ vật và màu sắc của nó; đặt và trả lời được câu hỏi *Ai thế nào?* theo mẫu.
5. Vẽ được đồ dùng học tập, đặt được tên cho bức vẽ và giới thiệu được về bức vẽ với người thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Mẫu chữ viết hoa *N*.
- Tranh ảnh minh họa thuốc kè, bút mực và bút chì (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Nhưng ít lâu sau đến cho thẳng*.
- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- HS mang bút màu để vẽ đồ dùng học tập em thích.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Bạn thân ở trường*.
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, giới thiệu với bạn về một đồ dùng học tập mình thích: tên đồ dùng, miêu tả hình dáng, công dụng,...

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện của thước kẻ*.

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói của các nhân vật,...

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kẻ thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật; giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành; giọng thước kẻ: kiêu căng).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cặp sách, uốn, uốn...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Mỗi hình vẽ đẹp,/ mỗi đường kẻ thẳng tắp/ là niềm vui chung của cả ba, //; Nhưng ít lâu sau,/ thước kẻ nghỉ/ bút mực và bút chì/ phải nhờ đến mình mới làm được việc. //,...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *uốn* (làm cho ngực hay bụng nhô ra phía trước bằng cách hơi ngửa người về đằng sau), *uốn* (làm cho một vật từ thẳng thành cong hoặc ngược lại), *thẳng tắp* (thẳng thành một đường dài),...

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.*

– HS liên hệ bản thân: *không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Nhưng ít lâu sau* đến *cho thẳng*.

– HS luyện đọc giọng của bút mực, thước kẻ và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Nhưng ít lâu sau* đến *cho thẳng*.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay*.

– HS đọc phân vai theo nhóm nhỏ (HS luân phiên đổi vai đọc).

- HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nghe GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ N hoa

- HS quan sát mẫu chữ N hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ N hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ N hoa.
- HS viết chữ N hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ N hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Nói hay, làm tốt.*”.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ N hoa, cách viết nối tiếp từ chữ N hoa sang chữ o.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Nói*.
- HS viết chữ *Nói* và câu ứng dụng “*Nói hay, làm tốt.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:

*Nhiều điều phải lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*
Ca dao

- HS viết chữ N hoa, chữ *Nhiều* và câu ca dao vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS đọc thầm câu đố, giải câu đố và tìm 3 – 4 từ ngữ chỉ đồ vật và màu sắc của đồ vật đó (bảng – đen/ xanh/ trắng, viên phấn – trắng/ xanh/ đỏ/ vàng, bút – xanh/ đen, giá sách – hồng/ xám/ nâu,...) Lưu ý: không hạn chế phạm vi đồ vật); chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.
- HS chơi tiếp sức viết tên và chất liệu của đồ vật.

– HS nghe GV nhận xét kết quả.

4. Luyện câu

– HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu có từ ngữ ở BT 3 trong nhóm nhỏ.

– HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.

– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.

– HS viết vào VBT 2 – 3 câu vừa nói.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

– HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b trong nhóm đôi.

– HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.

– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.

C. Vận dụng

Chơi trò chơi *Họa sĩ nhí*

1. Vẽ một đồ dùng học tập em thích

– HS xác định yêu cầu của hoạt động.

– HS vẽ một đồ dùng học tập em thích.

2. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân.

– HS tự đặt tên và chia sẻ bức vẽ, tên em đặt với bạn.

– HS chia sẻ bức vẽ, tên em đặt với người thân.